TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2019
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Triệu

2. Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Q, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Đoàn Sông H, 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Q trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn nên chị và anh H không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Sông H.

Con chung tên Đoàn Thị Thu T, sinh ngày 24/9/2002 (giới tính nữ) và Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 27/6/2018 (giới tính nữ), hiện con chung chị Q đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh H nhưng anh không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện chị Võ Thị Q và anh Đoàn Sông H chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do đó, áp dụng Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Q và anh H là vợ chồng. Con chung tên Đoàn Thị Thu T, sinh ngày 24/9/2002 (giới tính nữ) và Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 27/6/2018 (giới tính nữ) hiện do chị Q đang nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt không có lý do và anh H cũng không có ý kiến, văn bản gì việc yêu cầu của chị Q nên đề nghị giao hai cháu T và cháu M cho chị Q tiếp tục nuôi dạy là có cơ sở. Chị Q không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Võ Thị Q khởi kiện đối với bị đơn là anh Đoàn Sông H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng, anh H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà

Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án ra thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho anh H nhưng anh H không có văn bản ý kiến đối với việc yêu cầu của chị Q và vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy đinh tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Q và anh Đoàn Sông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, anh chị có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng anh chị không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Võ Thị Q và anh Đoàn Sông H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị Q và anh H có hai người con chung tên Đoàn Thị Thu T, sinh ngày 24/9/2002 (giới tính nữ) và Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 27/6/2018 (giới tính nữ), hiện do chị Q đang nuôi dưỡng. Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu M. Hội đồng xét xử xét thấy cháu T hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống cùng với chị Q, cháu M hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao cháu T và cháu M cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H không trực tiếp nuôi dạy cháu T và cháu M nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Q xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Quá trình chung sống, chị Q xác định anh chị không có nợ chung, tại đơn xác nhận ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận thời gian anh chị chung sống với nhau tại địa phương không bị ai thưa kiện về nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị Q đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Q và anh Đoàn Sông H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Thu T, sinh ngày 24/9/2002 (giới tính nữ) cháu Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 27/6/2018 (giới tính nữ) cho chị Võ Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi dạy cháu T và cháu M nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 19 tháng 4 năm 2019 chị Q có dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006093 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được đối trừ chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Chị Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒAÀ

Nguyễn Thị Khoa